Ngày 8/8/2018, Chính phủ đã ban hành Quyết định 986/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Chiến lược nêu rõ quan điểm của Chính phủ coi hệ thống tiền tệ, ngân hàng và hoạt động của các TCTD là huyết mạch của nền kinh tế, tiếp tục giữ vai trò trọng yếu trong tổng thể hệ thống tài chính Việt Nam. Ổn định hoạt động của hệ thống TCTD đóng vai trò chủ chốt trong ổn định tiền tệ và ổn định tài chính, là điều kiện tiên quyết để ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng bền vững và phải được đảm bảo bằng sự phối hợp đồng bộ, hiệu quả giữa chính sách tiền tệ với chính sách tài khóa và các chính sách vĩ mô khác, cùng sự phát triển hài hòa, cân đối giữa khu vực ngân hàng, chứng khoán và bảo hiểm…

**Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam: Mở ra trang mới trong lịch sử ngành Ngân hàng**

Xuất phát từ việc đánh giá sâu sắc thực trạng của ngành Ngân hàng trong gần hai thập kỷ qua, cũng như nhận định cơ hội, thách thức của bối cảnh kinh tế - xã hội trong và ngoài nước 10 năm tới và đứng trên quan điểm phát triển Ngành đã được xác định, mục tiêu tổng quát phát triển ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được đề cập theo hai cấp độ, phù hợp với tính chất và chức năng hoạt động về mặt thể chế, đó là: Hiện đại hóa NHNN Việt Nam theo hướng: có mô hình tổ chức hợp lý và cơ chế vận hành đồng bộ, hiệu lực và hiệu quả, phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có đầy đủ vị thế pháp lý và trách nhiệm giải trình; trong đó ba trụ cột cơ bản trong quản lý nhà nước của NHNN cũng được định hướng rõ nét.

*Đối với NHNN*, chiến lược đạt ra mục tiêu tổng quát là hiện đại hóa NHNN Việt Nam theo hướng: Có mô hình tổ chức hợp lý và cơ chế vận hành đồng bộ, hiệu lực và hiệu quả, phù hợp với cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, có đầy đủ vị thế pháp lý và trách nhiệm giải trình; thực hiện mục tiêu ưu tiên là kiểm soát lạm phát, góp phần ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy tăng trưởng bền vững; đảm bảo an toàn, lành mạnh hệ thống các TCTD, giữ vai trò chủ chốt bảo đảm ổn định tài chính; thực thi vai trò giám sát hệ thống thanh toán, là trung tâm thanh toán và quyết toán cho các hệ thống thanh toán và hệ thống giao dịch tài chính, tiền tệ trong nền kinh tế.

Đồng thời chiến lược cũng đặt ra các mục tiêu cụ thể: Tăng dần tính độc lập, chủ động và trách nhiệm giải trình của Ngân hàng Nhà nước về mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát ở mức phù hợp với định hướng phát triển kinh tế xã hội trong từng thời kỳ, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững.

Giảm dần tỷ lệ tín dụng ngoại tệ/tổng tín dụng, phấn đấu tỷ lệ tiền gửi ngoại tệ/tổng phương tiện thanh toán đạt mức dưới 7,5% vào năm 2020 và mức 5% vào năm 2030; tiền tới ngừng cho vay ngoại tệ để chậm nhất đến năm 2030 cơ bản khắc phục tình trạng đôla hóa trong nền kinh tế.

Tăng cường năng lực thể chế, hiệu lực, hiệu quả thanh tra, giám sát ngân hàng của Ngân hàng Nhà nước; mở rộng phạm vi thanh tra, giám sát đến các tập đoàn tài chính dưới hình thức công ty mẹ - con, trong đó công ty mẹ là tổ chức tín dụng; đến cuối năm 2025, thanh tra, giám sát ngân hàng tuân thủ phần lớn các nguyên tắc giám sát ngân hàng hiệu quả theo Basel.

Đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, tối ưu hóa mạng lưới ATM và POS. Đến cuối năm 2020, tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán ở dưới mức 10%; đến cuối năm 2025, con số này rút xuống còn 8%.

Tăng số lượng doanh nghiệp và người dân tiếp cận với các dịch vụ tài chính, ngân hàng do các tổ chức tín dụng cung ứng. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp phục vụ các nhóm dân cư chưa hoặc ít được tiếp cận với dịch vụ ngân hàng truyền thống ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

*Đối với hệ thống các TCTD*, chiến lược đề ra mục tiêu phát triển hệ thống các TCTD hoạt động minh bạch, cạnh tranh, an toàn, hiệu quả bền vững; cấu trúc đa dang về sở hữu, quy mô, loại hình; dựa trên nền tảng công nghệ, quản trị ngân hàng tiến tiến, phù hợp với chuẩn mực hoạt động theo thông lệ quốc tế, hướng tới đạt trình độ phát triển của nhóm 4 nước dẫn đầu khu vực ASEAN vào năm 2025; thích ứng với quá trình tự doa hóa và toàn cầu hóa; đáp ứng nhu cầu về dịch vụ tài chính, ngân hàng ngày càng gia tăng của nền kinh tế, tiến tới tài chính toàn diện vào năm 2030, đảm bảo mọi người dân và doanh nghiệp có cơ hội tiếp cận đầy đủ, thuận tiện với các dịch vụ tài chính, ngân hàng có chất lượng, đóng góp tích cực cho phát triển bền vững.

Cụ thể, phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thực trạng của hệ thống qua từng giai đoạn.

Giai đoạn 2018 – 2020 tiếp tục cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với trọng tâm là xử lý căn bản, triệt để nợ xấu và các tổ chức tín dụng yếu kém bằng các hình thức phù hợp theo cơ chế thị trường trên nguyên tắc thận trọng, bảo đảm quyền lợi người gửi tiền và giữ vững sự ổn định, an toàn hệ thống; Tiếp tục lành mạnh hóa tình hình tài chính, nâng cao năng lực quản trị của các TCTD theo quy định của pháp luật và thông lệ quốc tế.

*Đến năm 2020:* Phấn đấu đến năm 2020 các NHTM cơ bản có mức vốn tự có theo chuẩn mực Basel II; có ít nhất từ 1 – 2 NHTM nằm trong nhóm 100 ngân hàng lớn nhất về tổng tài sản trong khu vực Châu Á. Đưa tỷ lệ nợ xấu nội bảng của TCTD, nợ xấu đã bán cho VAMC và nợ đã thực hiện các biện pháp phân loại nợ xuống dưới 3% (không bao gồm các NHTM yếu kém đã được Chính phủ phê duyệt phương án xử lý).

*Giai đoạn 2021 – 2025*: Nâng cao hơn nữa năng lực cạnh tranh, tăng sự minh bạch và tuân thủ các chuẩn mực, thông lệ quốc tế tốt trong quản trị và trong hoạt động của các tổ chức tín dụng. Phần đấu đến cuối năm 2025 *c*ó ít nhất từ 2-3 ngân hàng thương mại nằm trong tốp 100 ngân hàng lớn nhất (về tổng tài sản) trong khu vực châu Á.

Tất cả các NHTM áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn, triển khai thí điểm Basel II theo phương pháp nâng cao tại NHTMNN nắm cổ phẩn chi phối và NHTMCP có chất lượng quản trị tốt đã hoàn thành áp dụng Basel II theo phương pháp tiêu chuẩn;

Tăng tỷ trọng thu nhập từ hoạt động dịch vụ phi tín dụng trong tổng thu nhập của các NHTM lên khoảng 16-17%;

Tăng hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; thúc đẩy phát triển “tín dụng xanh”, “ngân hàng xanh” để góp phần chuyển đổi nền kinh tế sang hướng tăng trưởng xanh; tăng tỷ trọng tín dụng ngân hàng đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch. Lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong các chương trình, dự án vay vốn tín dụng.

Từng bước nâng cao vị thế của Việt Nam tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế về tiền tệ ngân hàng, phục vụ cho phát triển ngành Ngân hàng, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế

**Cơ sở xây dựng các mục tiêu**

Chiến lược được xây dựng để chuẩn bị cho thời kỳ phát triển tiếp theo của ngành Ngân hàng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, dựa trên cơ sở từ thực tiễn Việt Nam cũng như có học hỏi kinh nghiệm các nước.

Về thực tiễn, đảm bảo sự kế thừa có chọn lọc những mục tiêu, định hướng và nhiệm vụ đặt ra cho ngành Ngân hàng trong giai đoạn 2006 - 2010 và 2011 - 2015, gắn với các Đề án quan trọng đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Cơ sở thực tiễn cũng bao gồm việc phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động ngành Ngân hàng giai đoạn 10 năm (2006 - 2016) gắn với việc tổng kết quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ do Đảng, Nhà nước, Chính phủ giao cho ngành Ngân hàng và các đánh giá, nhận diện bối cảnh kinh tế, xã hội trong nước và quốc tế, những xu hướng chủ yếu có thể tác động đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành Ngân hàng nói riêng như xu hướng toàn cầu hóa, xu hướng phổ cập tài chính, xu hướng phát triển của khoa học công nghệ, đặc biệt là sự bùng nổ của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4.

Về cơ sở pháp lý, bao gồm các yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra cho ngành Ngân hàng tại các chương trình hành động của Chính phủ, Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các Chiến lược, Đề án đã được Chính phủ phê duyệt.

Đặc biệt, Chiến lược cũng nhấn mạnh việc bảo đảm sự nhất quán với hành lang pháp lý trong hoạt động tiền tệ, ngân hàng như hành lang pháp lý cho việc điều hành chính sách tiền tệ và tỷ giá; quản lý ngoại hối và thị trường vàng; hoạt động thanh tra, giám sát hệ thống các tổ chức tín dụng; hoạt động thanh toán; hoạt động tín dụng… Đồng thời, bảo đảm việc tuân thủ và áp dụng các thông lệ và chuẩn mực quốc tế trong hoạt động điều hành của NHNN và hoạt động của các tổ chức tín dụng.

Hiện nay, NHNN đang xây dựng Chương trình hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược, trong đó có kế hoạch giám sát thực hiện Chiến lược, dự kiến sơ kết đánh giá ở cuối mỗi giai đoạn của Chiến lược và chỉnh sửa các nội dung của Chiến lược nếu cần thiết để phù hợp với bối cảnh kinh tế - xã hội và khả năng đạt được các mục tiêu đề ra nhằm đảm bảo tính khả thi cao của Chiến lược.

**Giải pháp và lộ trình thực hiện Chiến lược**

Để hiện thực hóa các mục tiêu đã đặt ra, Chiến lược cũng chỉ rõ ngành Ngân hàng cần thực hiện đồng bộ 11 nhóm nhiệm vụ, giải pháp.

Theo đó, ngành Ngân hàng cần tiếp tục hoàn thiện khuôn khổ pháp lý về tiền tệ, ngân hàng trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế và đáp ứng yêu cầu hội nhập. Tăng cường năng lực, nâng cao vị thế, tính tự chủ và trách nhiệm giải trình của NHNN. Đổi mới khuôn khổ chính sách tiền tệ, quản lý ngoại hối và vàng. Phát triển, quản lý và giám sát các hệ thống thanh toán quan trọng trong nền kinh tế.

Tăng cường hiệu lực, hiệu quả hệ thống thanh tra, giám sát ngân hàng, phù hợp với thông lệ và chuẩn mực quốc tế. Phát triển sản phẩm, dịch vụ ngân hàng hiện đại, tạo cơ sở nâng cao khả năng tiếp cận dịch vụ ngân hàng. Phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng đủ năng lực cạnh tranh trên thị trường nội địa, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế.

Hoàn thiện mô hình các tổ chức tài chính khác hoạt động trong lĩnh vực ngân hàng. Tăng cường ứng dụng, phát triển khoa học công nghệ và phát triển nguồn nhân lực của ngành Ngân hàng. Tăng cường hợp tác quốc tế và đẩy mạnh tiến trình hội nhập quốc tế trong lĩnh vực ngân hàng. Đồng thời tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác truyền thông của NHNN.

Theo đó, Chiến lược được phân chia ra ba giai đoạn để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp nói trên: giai đoạn 2018 - 2020; giai đoạn 2021 - 2025 và giai đoạn 2026 - 2030. Đồng thời sẽ có một số các dự án, chiến lược bộ phận, đề án quan trọng cần triển khai ứng với mỗi giai đoạn cụ thể. Chương trình hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược cũng sẽ chi tiết phân công nhiệm vụ và thời hạn hoàn thành để thực hiện từng nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra.

Chiến lược đã bao hàm tất cả các lĩnh vực của ngành Ngân hàng, từ hoạt động kinh doanh của các tổ chức tín dụng đến hoạt động quản lý Nhà nước của NHNN với hàng loạt các mục tiêu và các nhóm giải pháp được đặt ra. Để có thể thực hiện một cách đầy đủ, đồng bộ các giải pháp nhằm thực hiện thành công các mục tiêu, cần có sự chỉ đạo, hỗ trợ từ Chính phủ cũng như sự đồng thuận, phối hợp của các bộ, ngành và chính quyền địa phương các cấp. Theo đó, Chiến lược đã có một mục riêng quy định trách nhiệm đầu mối hoặc phối hợp của một số bộ, ngành liên quan trong việc tổ chức thực hiện, triển khai Chiến lược.

**Chương trình hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược**

Tại Chương trình hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được ban hành kèm theo Quyết định số 34/QĐ-NHNN ngày 07/01/2019, Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã xác định rõ mục tiêu và phân công trách nhiệm cụ thể cho các Vụ, Cục đơn vị trong ngành Ngân hàng triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng Việt Nam.

Trong các mục tiêu cụ thể của Chương trình này, mục tiêu đầu tiên được xác định là tăng dần tính độc lập, chủ động và trách nhiệm giải trình của NHNN về thực hiện mục tiêu điều hành chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát ở mức độ phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ, hỗ trợ ổn định kinh tế vĩ mô, thúc đẩy mục tiêu tăng trưởng kinh tế bền vững.

Cùng với đó, tăng cường năng lực thể chế, hiệu lực, hiệu quả thanh tra, giám sát ngân hàng của NHNN; Mở rộng phạm vi thanh tra, giám sát đến các tập đoàn tài chính dưới hình thức công ty mẹ - con, trong đó công ty mẹ là tổ chức tín dụng; tuân thủ phần lớn các nguyên tắc giám sát ngân hàng hiệu quả theo Basel.

Đồng thời, đẩy mạnh phát triển thanh toán không dùng tiền mặt, tối ưu hóa mạng lưới ATM và POS. Giảm dần tỷ trọng tiền mặt trên tổng phương tiện thanh toán.

Song song với đó là tăng số lượng, doanh nghiệp và người dân tiếp cận dịch vụ tài chính, ngân hàng do các tổ chức tín dụng cung ứng. Tập trung phát triển các loại hình dịch vụ phù hợp phục vụ các nhóm dân cư chưa hoặc ít được tiếp cận với dịch vụ ngân hàng truyền thống ở vùng nông thôn, vùng sâu vùng xa, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn.

Cùng với các mục tiêu trên, Chương trình hành động của ngành Ngân hàng cũng đã xác định các mục tiêu quan trọng khác đó là: Phát triển hệ thống các tổ chức tín dụng phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và thực trạng của hệ thống qua từng giai đoạn; Tăng hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội; Lồng ghép các nội dung về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh trong các chương trình, dự án vay vốn tín dụng. Thúc đẩy phát triển “tín dụng xanh”, “ngân hàng xanh” để góp phần chuyển đổi nền kinh tế sang tăng trưởng xanh, phát thải các bon thấp, thích ứng với biến đổi khí hậu; Tăng tỷ trọng vốn tín dụng ngân hàng đầu tư vào năng lượng tái tạo, năng lượng sạch, các ngành sản xuất và tiêu dùng ít các bon.

Từng bước nâng cao vị thế của Việt Nam tại các diễn đàn, tổ chức quốc tế về tiền tệ ngân hàng, phục vụ cho phát triển ngành ngân hàng, phù hợp với yêu cầu hội nhập quốc tế.

Trong các mục tiêu trên, Thống đốc NHNN đã đề ra các mục tiêu cụ thể cần phấn đấu theo giai đoạn đến năm 2020 và giai đoạn tiếp theo đến năm 2025/2030. Cùng với đó, Thống đốc NHNN đã phân công các Vụ, Cục, đơn vị trong toàn Ngành triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể của Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng.

Thống đốc NHNN yêu cầu, căn cứ vào Chương trình hành động này, các Vụ, Cục, đơn vị trong toàn ngành Ngân hàng xây dựng hoặc điều chỉnh các chiến lược, kế hoạch, chương trình hành động theo chức năng để chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của đơn vị mình mà Chiến lược phát triển ngành Ngân hàng đã định hướng.

Phương Linh